

Bản án số: 139 /2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 4 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Anh Sơn;

Ông Trần Ngọc Đăng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hoàng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐ - ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đăng K, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh ngày 03/10/1993; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt), hiện không sinh sống và làm việc trên lãnh thổ Việt Nam không rõ địa chỉ, đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản về việc mở phiên tòa lần thứ hai.

- Những người làm chứng: Ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị B; đều cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Bố, mẹ đẻ của bị đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Trần Đăng K trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau vào ngày 11/8/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai người xuất khẩu lao động tại Hàn Quốc, đến 2021 anh K trở về nước chị L tiếp tục ở lại lao động, hai người ly thân từ đó không quan tâm lẫn nhau nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh K khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị L có 01 con chung tên là Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/11/2013 anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, nếu ly hôn nguyện vọng của anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị L: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án triệu tập chị L tham gia tố tụng nhưng đều vắng mặt không có lý do. Anh K và bố, mẹ của chị L không cung cấp được địa chỉ cụ thể nơi chị L cư trú. Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao các tài liệu chứng cứ và các văn bản tố tụng khác cho chị L thông qua bố, mẹ đẻ của chị ấy là ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị B, ông bà đã thông báo cho chị L biết nội dung, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn thông qua mạng xã hội và thông qua ông bà chị L đồng ý với nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử cháu Trần Nguyễn Linh Đ trình bày ý kiến nếu bố, mẹ ly hôn thì cháu chọn anh K là người trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay cháu cũng đang sinh sống cùng anh ấy.

Những người làm chứng trình bày các mối quan hệ hôn nhân, con chung, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa anh K và chị L đúng như nguyên đơn trình bày và đề nghị xét xử vụ án vắng mặt họ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định pháp luật.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người làm chứng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 77 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chị Nguyễn Thị L đã được bố, mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc nguyên đơn khởi kiện vụ án tranh chấp ly hôn và nuôi con nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quyết định đưa

vụ án ra xét xử, và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng hợp lên nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn là những người đủ tuổi kết hôn, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân hợp pháp. Tiếp tục ở lại nước ngoài lao động chị L không liên lạc, quan tâm đến nguyên đơn và con chung, điều này cho thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Trần Đăng K ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Căn cứ vào thực tiễn và nguyện vọng của cháu Trần Nguyễn Linh Đ, đề nghị giao cháu Đ cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn chị Nguyễn Thị L có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại Thôn A, xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Văn bản số: 751/QLXNC-P3 ngày 05/01/2024 của Cục X- Bộ C cho biết, chị Nguyễn Thị L sinh ngày 03/10/1993 đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay N lần cuối là ngày 11/02/2020 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án Tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do, Tòa án đã yêu cầu nguyên đơn, người làm chứng cung cấp địa chỉ của bị đơn nhưng không có kết quả. Lời trình bày của người làm chứng ông Nguyễn Xuân Q, bà Nguyễn Thị B là bố, mẹ đẻ của bị đơn đã thông báo nội dung và phạm vi khởi kiện của nguyên đơn mà Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã thụ lý, giải quyết cho bị đơn biết, thông qua họ bị đơn đồng ý với nội dung, phạm vi khởi kiện của nguyên đơn. Đến nay Tòa án vẫn không nhận được thông tin địa chỉ nơi bị đơn cư trú, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn thông qua người thân. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, người làm chứng đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa.

[3] Nội dung vụ án: Đánh giá lời khai của nguyên đơn, người làm chứng và các tài liệu có tại hồ sơ Hội đồng xét xử có căn cứ để khẳng định:

3.1. Quan hệ hôn nhân:

Anh K và chị L tại thời điểm kết hôn đã đủ độ tuổi theo luật định, không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện hai người đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện Q, tỉnh Nghệ An vào ngày 11/8/2012, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Từ khi chị L tiếp tục ở lại lao động tại nước ngoài không liên lạc với nguyên đơn và con, thiếu sự quan tâm đến gia đình nên đã vi phạm vào khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, anh K không còn tình cảm với chị L và trên thực tế hai người đã ly thân với nhau thời gian dài, xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho anh Trần Đăng K được ly hôn chị Nguyễn Thị L theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình như đề nghị của kiểm sát viên là có căn cứ.

3.2. Con chung: Cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/11/2013 là con chung của nguyên đơn và bị đơn, hiện nay nguyên đơn đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, bị đơn đang sinh sống, lao động ở nước ngoài. Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn về việc nuôi con chung là chính đáng, phù hợp với ý chí nguyện vọng của cháu Đ và hoàn cảnh thực tế. Nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần áp dụng Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung cho anh Trần Đăng K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 19; Các Điều 51, 56, 58, 122, 123 và 127 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Trần Đăng K được ly hôn bị đơn chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Nguyễn Linh Đ, sinh ngày 01/11/2013 cho anh Trần Đăng K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

3. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Nguyễn Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom con chung để gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu người nào vi phạm thì người có quyền, yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ án dân sự độc lập khác.

4. Án phí: Buộc anh Trần Đăng K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp thay theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001487 ngày 23/01/2024 có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam